THỎA THUẬN ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ HÀ LAN

VỀ

THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ QUẢN LÝ NƯỚC

MỞ ĐẦU

Một tầm nhìn mới cho quan hệ đối tác chiến lược trong lĩnh vực thích ứng với biến đổi khí hậu và quản lý nước giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hà Lan.

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hà Lan (sau đây gọi là "các Bên");

TRÊN CƠ SỞ quan hệ hữu nghị tốt đẹp, lợi ích chung và hợp tác lâu dài giữa hai nước;

NHẬN THỨC RẰNG Việt Nam và Hà Lan nằm trong số những nước chịu tác động nặng nề nhất của biến đổi khí hậu trong tương lai;

NHẬN THỨC RẰNG, trong tương lai gần, Việt Nam và Hà Lan có lợi ích bổ sung lẫn cho nhau trong việc thích ứng với biến đổi khí hậu ;

GHI NHẬN RẰNG khu vực tư nhân và nhà nước của Hà Lan có chuyên môn cao trong lĩnh vực biến đổi khí hậu và quản lý nước;

NHẬN THỨC RẰNG cộng đồng quốc tế đã và đang tập trung nỗ lực thích ứng với biến đổi khí hậu và Hà Lan đã chủ động và có nhiều sáng kiến để thích ứng với biến đổi khí hậu cả trong nước, cũng như trên quy mô toàn cầu.

GHI NHẬN RẰNG Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã yêu cầu Chính phủ Hà Lan phối hợp chặt chẽ để xây dựng Kế hoạch Đồng bằng sông Cửu Long.

GHI NHẬN RẰNG Uỷ ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã yêu cầu cả Bộ Giao thông, Công chính và Quản lý nước, Hà Lan và thành phố Rotterdam trợ giúp trong việc xây dựng một tầm nhìn dài hạn để phát triển bền vững cho khu vực thành phố Hồ Chí Minh và vùng phụ cận;

QUYẾT ĐỊNH thiết lập một Đối tác chiến lược như là một cấu trúc mới, bao trùm mọi hoạt động hợp tác hiện tại và hợp tác trong tương lai thuộc lĩnh vực thích ứng với biến đổi khí hậu và quản lý nước. Quan hệ đối tác này làm gia tăng chiều sâu, sự chân thành của quan hệ song phương giữa Việt Nam và Hà Lan, nhằm mục đích phát triển quan hệ đối tác bình đẳng và cùng có lợi. Thỏa

thuận này không thay thế hoặc loại bỏ các thỏa thuận đã ký trước đó giữa các Bên;

NÊU RÕ THIỆN Ý CỦA CÁC BÊN về tăng cường và mở rộng hợp tác trong lĩnh vực biến đổi khí hậu và quản lý nước;

Đã đi đến thỏa thuận như sau:

LĨNH VỰC HỢP TÁC

Điều 1 Phạm vi và mục đích của Thỏa thuận Đối tác chiến lược

1.1) Mục đích của Thỏa thuận Đối tác chiến lược là xác định bối cảnh và các mục tiêu chiến lược của hợp tác ưu tiên giữa Việt Nam và Hà Lan trong lĩnh vực biến đổi khí hậu và quản lý nước, thông qua một khuôn khổ hợp tác song phương lâu dài.

1.2) Thỏa thuận Đối tác chiến lược, do Việt Nam và Hà Lan cùng xây dựng, xác định các ưu tiên chiến lược cần tập trung hợp tác song phương trong suốt giai đoạn quan hệ đối tác. Khuôn khổ này cũng xác định mối liên hệ giữa các ngành, giữa hai chính phủ, giữa các vùng và giữa hai quốc gia, với mục đích khuyến khích sự gắn kết và toàn diện hơn nữa trong việc thích ứng với biến đổi khí hậu và quản lý nước.

Điều 2 Hợp tác trong nước và quốc tế

2.1) Các Bên thừa nhận lẫn nhau là đối tác ưu tiên cho hợp tác trong lĩnh vực thích ứng với biến đổi khí hậu và quản lý nước và nhằm mục đích thiết lập một mối quan hệ hợp tác gần gũi trong tất cả các lĩnh vực có liên quan. Hiểu rõ sự khác biệt về điều kiện thuỷ văn, địa lý và kinh tế-xã hội giữa hai nước, các Bên thừa nhận tầm

quan trọng của cam kết chiến lược lâu dài với nhau, trong đó các Bên phấn đấu để đạt được điểm tương đồng khi có thể. Các Bên nhận thức rằng, quan hệ đối tác chiến lược là một quá trình liên tục sẽ được hoàn thiện ở tất cả các cấp, và giữa các bên khác nhau như khu vực nhà nước, tư nhân, cũng như giữa các viện nghiên cứu.

2.2) Bản ghi nhớ hợp tác song phương giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, và Bộ Giao thông, Công chính và Quản lý nước của Vương quốc Hà Lan, trong lĩnh vực quản lý tổng hợp lưu vực sông và quản lý đới bờ cho khu vực đồng bằng sông Cửu Long, được ký ngày 05 tháng 10 năm 2009, bao gồm chương trình làm việc cập nhật hàng năm, sẽ là một cơ sở quan trọng cho hợp tác giữa các Bên.

Theo Bản ghi nhớ này, các Bên tập trung vào tăng cường hợp tác song phương, trao đổi kiến thức và tăng cường năng lực trong các lĩnh vực:

- Thích ứng với biến đổi khí hậu (bao gồm quy hoạch và phát triển đô thị và nông thôn);

- An toàn (kiểm soát lũ lụt);

- Thực phẩm và các hệ sinh thái (bao gồm phối hợp quản lý tài nguyên đất và nước);

- Cấp nước, xử lý nước thải và vệ sinh; và

- Quản lý Nhà nước (các thỏa thuận thể chế, bao gồm pháp luật, các vấn đề và hoạt động tài chính của Việt Nam trong quan hệ với Ủy hội sông Mê Công).

2.3) Quan tâm cụ thể sẽ dành cho giáo dục sau đại học về quản lý nước, thích ứng với biến đổi khí hậu và các hệ sinh thái/nông nghiệp liên quan tại Việt Nam. Các Bên phấn đấu nhằm gắn kết và hội nhập giữa các chủ đề và liên kết với sự phát triển đổi mới liên tục trong chính sách về nước và việc thực hiện tại Việt Nam như đề cập trong Thỏa thuận này. Điều này cũng bao gồm việc

thành lập hai viện nghiên cứu hàng đầu về nước (tại thành phố Hà Nội và Hồ Chí Minh).

2.4) Các Bên phấn đấu tăng cường các cuộc tiếp xúc kinh doanh và thương mại giữa Việt Nam và Hà Lan trong lĩnh vực quản lý nước. Các Bên sẽ khuyến khích các tổ chức tư nhân và công ty tư nhân xây dựng các hoạt động hợp tác nhằm hoàn thành các mục tiêu của Thoả thuận này. Ghi nhận rằng các tổ chức tư nhân và nhà nước của Việt Nam và Hà Lan trong lĩnh vực biến đổi khí hậu và quản lý nước là các đối tác ưu tiên/hiển nhiên.

2.5) Thỏa thuận Đối tác chiến lược dựa trên sự công nhận các lợi ích chung của cả hai Bên trong nhiều lĩnh vực mà hai Bên cùng quan tâm có thể yêu cầu hai Bên có chung quan điểm, hành động và/hoặc phối hợp chính sách. Những mối quan tâm này và các hành động toàn cầu có thể được tăng cường thông qua các cuộc thảo luận thẳng thắn, cởi mở và tự do và trao đổi thông tin giữa các Bên về các vấn đề trong nước, khu vực, lục địa và toàn cầu.

Điều 3 Hợp tác khu vực và địa phương

3.1) Các Bên quyết định phối hợp chặt chẽ xây dựng một tầm nhìn dài hạn tích hợp cho đồng bằng sông Cửu Long, để thích ứng với những hậu quả của biến đổi khí hậu và bảo đảm phát triển kinh tế xã hội bền vững của khu vực này. Do đó Tầm nhìn Đồng bằng sông Cửu Long, trong nhiều vấn đề khác, bao gồm các tương tác với quy hoạch đô thị và nông thôn, nông nghiệp, thủy sản, đa dạng sinh học, phát triển cơ sở hạ tầng và các vấn đề năng lượng.

3.2) Các Bên quyết định phối hợp chặt chẽ trong kế hoạch phát triển "thành phố Hồ Chí Minh hướng ra biển", nhằm tăng cường khả năng chống chịu khí hậu của các dự án phát triển (đô thị) hiện tại và tương lai của thành phố Hồ Chí Minh, và để bảo đảm phát triển kinh tế xã hội bền vững cho khu vực thành phố Hồ Chí Minh và các vùng phụ cận.

3.3) Các Bên quyết định mở rộng phạm vi địa lý hợp tác khu vực về các vấn đề quản lý nước trong tương lai cho khu kinh tế trọng điểm phía Nam (Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Phước, Tây Ninh, Long An và Tiền Giang). Ngoài các chủ đề được đề cập trong phần 2.2, các chủ đề hợp tác sẽ được mở rộng cùng với sự phát triển cảng chiến lược, quản lý cảng, vận tải và hậu cần, hàng hải nội địa v.v.

3.4) Các Bên quyết định mở rộng hợp tác trong tương lai về các vấn đề quản lý nước liên quan đến khu vực đồng bằng sông Hồng và khu vực duyên hải Việt Nam.

THỰC HIỆN

Điều 4 Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam – Hà Lan

4.1) Để triển khai Thỏa thuận Đối tác chiến lược, các Bên quyết định thành lập *Uỷ ban liên chính phủ Việt Nam - Hà Lan về thích ứng với biến đổi khí hậu và quản lý nước* (sau đây gọi là "Uỷ ban").

4.2) Ủy ban sẽ do Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Việt Nam hoặc một Phó Thủ tướng Chính phủ Việt Nam và Phó Thủ tướng Chính phủ Hà Lan làm đồng chủ tịch, và bao gồm đại diện các bộ, ngành, cơ quan và các địa phương liên quan do mỗi bên quyết định phù hợp với luật pháp nước mình.

4.3) Uỷ ban sẽ:

(i) giám sát việc xây dựng Thỏa thuận Đối tác chiến lược và việc thực hiện và quản lý các Phụ lục của Thỏa thuận;

(ii) thiết lập và giao trách nhiệm cho các Ủy ban đặc biệt hoặc các Ủy ban thường trực, các nhóm làm việc hoặc các nhóm chuyên gia. Ủy ban Thường trực thuộc Ủy ban sẽ được thành lập nhằm triển khai các nhiệm vụ cụ thể, thực hiện các chương trình, dự án,

và đưa ra các đề xuất và kiến nghị. Ủy ban Thường trực đề xuất (a) Kế hoạch đồng bằng sông Cửu Long; (b) Hợp tác Rotterdam - TP.HCM; (c) hỗ trợ trao đổi kiến thức; và (d) cải thiện môi trường kinh doanh cho ngành nước tư nhân;

(iii) giám sát công việc của tất cả các Ủy ban đặc biệt hoặc các Ủy ban thường trực, các nhóm làm việc và các nhóm chuyên gia được thành lập theo Thoả thuận đối tác chiến lược này và Phụ lục của Thỏa thuận;

(iv) thảo luận với các cơ quan Chính phủ, liên Chính phủ và phi Chính phủ khi cần thiết;

(v) duy trì Thỏa thuận đối tác chiến lược này và Phụ lục của Thỏa thuận thông qua việc rà soát theo định kỳ, đánh giá hoạt động của Thỏa thuận và đề xuất các biện pháp thích hợp để đạt được mục tiêu của Thỏa thuận tốt hơn;

(vi) xem xét bất cứ vấn đề nào khác có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Thỏa thuận này và các phụ lục của Thỏa thuận và có hành động thích hợp;

(vii) giải quyết mọi tranh chấp có thể phát sinh trong việc giải thích, thực hiện, hoặc không tuân thủ hoặc áp dụng Thoả thuận Đối tác chiến lược này, và Phụ lục của Thỏa thuận theo quy định của Điều 11 về giải quyết tranh chấp;

(viii) thực hiện các chức năng khác do các Bên phân công.

4.4) Cơ quan thường trực của Ủy ban về phía Việt Nam là Bộ Tài nguyên và Môi trường. Cơ quan thường trực của Ủy ban về phía Hà Lan là Bộ Giao thông, Công chính và Quản lý nước.

4.5) Uỷ ban sẽ họp thường kỳ ít nhất một năm một lần và các cuộc họp bất thường vào các thời điểm khác có thể được quyết định giữa các Bên. Các cuộc họp sẽ được tổ chức luân phiên tại Việt Nam và Hà Lan hoặc bất cứ nơi nào khác do các Bên quyết định. Chương trình nghị sự cho mỗi cuộc họp thường kỳ của Uỷ ban sẽ được các Bên xây dựng ít nhất một tháng trước mỗi cuộc họp đề xuất. Các quyết định của Ủy ban sẽ được thông qua với sự đồng

thuận và kiến nghị với các Bên. Cuộc họp đầu tiên sẽ được tổ chức tại Việt Nam vào ngày các Bên cùng quyết định nhưng không được quá 3 tháng sau khi Thỏa thuận có hiệu lực.

4.6) Các cuộc họp sẽ được tổ chức định kỳ ở cấp cán bộ cấp cao và cấp chuyên gia để trao đổi các quan điểm về các vấn đề quốc gia, khu vực, xuyên biên giới và toàn cầu.

Điều 5 Các hoạt động trong khu vực tư nhân

5.1) Các Bên quyết định tăng cường sự tham gia tích cực của lĩnh vực tư nhân để đạt được mục tiêu của Thỏa thuận. Các Bên sẽ tổ chức Diễn đàn Nước Việt Nam - Hà Lan để phân tích các cơ hội thương mại và đầu tư, đồng thời trao đổi thông tin, tổ chức các buổi thảo luận và giải quyết các vấn đề có liên quan.
Diễn đàn Nước sẽ có quy định riêng về các thủ tục và có thể đưa ra các kiến nghị cho Uỷ ban về bất kỳ vấn đề nào trong khả năng và quyền hạn của mình.
Các hoạt động khác được các Bên cùng quyết định.

Điều 6 Nguồn lực cho các hoạt động hợp tác

6.1) Đối với các hoạt động của Uỷ ban, Ủy ban thường trực, các nhóm làm việc và nhóm chuyên gia được thành lập theo Thỏa thuận này, mỗi Bên sẽ chi trả chi phí cho thành viên của Bên mình.

Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Hà Lan sẽ cung cấp các hoạt động hỗ trợ, các nhà khoa học, các chuyên gia; tổ chức các hoạt động khoa học chung; tổ chức các hội thảo, hội nghị chuyên đề, các khoá tập huấn và chuyển giao công nghệ; tạo điều kiện để thực hiện thành công các kết quả cụ thể, khuyến khích sự tham gia của các bên có liên quan.

6.2) Đối với các hoạt động hợp tác khác, tuỳ thuộc vào từng hoạt động cụ thể, nguồn ngân sách có thể từ mỗi Bên, từ các doanh nghiệp,

các tổ chức, cá nhân, từ hợp tác song phương hoặc quan hệ đối tác công-tư, từ nguồn đa phương, từ các tổ chức tài chính quốc tế hoặc bất kỳ nguồn ngân sách nào khác của mỗi Bên. Tất cả các đề xuất và/ hoặc điều kiện tham chiếu cho từng hoạt động cụ thể sẽ bao gồm một chương trình làm việc và kế hoạch nguồn ngân sách.

Điều 7 Sở hữu trí tuệ

7.1) Thông tin về các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Thỏa thuận không mang tính chất sở hữu độc quyền sẽ được công bố rộng rãi thông qua nhiều kênh thông tin phù hợp với thông lệ.

7.2) Việc bảo hộ và quản lý sở hữu trí tuệ được tạo ra hoặc sử dụng trong các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Thỏa thuận sẽ chịu sự điều chỉnh của các quy định quốc tế về sở hữu trí tuệ.

Điều 8 Xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu hàng hoá

8.1) Mỗi Bên, theo luật pháp và quy định hiện hành của mình, tạo điều kiện thuận lợi trong việc xuất nhập cảnh tại lãnh thổ của mình các cán bộ, các nhà khoa học, các chuyên gia kỹ thuật, các doanh nghiệp và các nhân sự khác thực hiện các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Thỏa thuận.

8.2) Mỗi Bên, theo luật pháp và quy định hiện hành của mình, tạo điều kiện thuật lợi trong việc xuất nhập cảnh tại lãnh thổ của mình các thiết bị và tài liệu được sử dụng trong các hoạt động hợp tác theo Thoả thuận này, cũng như đồ dùng cá nhân của các cán bộ, nhà khoa học, chuyên gia kỹ thuật, doanh nghiệp có liên quan.

8.3) Trừ khi các Bên có thỏa thuận khác, hàng hóa xuất, nhập khẩu vào lãnh thổ mỗi Bên liên quan đến hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Thỏa thuận này thực hiện theo quy định hiện hành của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Điều 9 **Tham gia của các đối tượng khác**

9.1) Các Bên khuyến khích sự tham gia của chính quyền địa phương cấp tỉnh và huyện, các viện nghiên cứu, khối tư nhân, các tổ chức phi Chính phủ và các đối tượng khác vào các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Thỏa thuận này.

Điều 10 **Trách nhiệm và quy chế**

10.1) Thỏa thuận này sẽ không ảnh hưởng tới hiệu lực hoặc việc thi hành của bất kỳ điều ước quốc tế nào khác mà mỗi Bên đã và sẽ ký kết.

Điều 11 **Giải quyết tranh chấp**

11.1) Mọi bất đồng liên quan đến việc giải thích, thực hiện và áp dụng Thoả thuận này sẽ được hai Bên giải quyết thông qua tham vấn hoặc đàm phán.

Điều 12 **Sửa đổi, bổ sung**

12.1 Thỏa thuận này có thể được sửa đổi, bổ sung vào bất cứ khi nào có sự đồng ý bằng văn bản của các Bên. Phần được sửa đổi, bổ sung sẽ được coi là một phần không thể tách rời của Thỏa thuận này và sẽ có hiệu lực từ ngày các Bên ký.

Điều 13 **Hiệu lực**

13.1) Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

13.2) Thỏa thuận này có hiệu lực đến thời điểm một trong hai Bên gửi thông báo chấm dứt Thỏa thuận cho Bên kia trước 6 tháng.

13.3) Trừ khi có thoả thuận khác, việc chấm dứt Thỏa thuận không làm ảnh hưởng tới các chương trình, dự án và các hoạt động đang được thực hiện và chưa hoàn tất đến thời điểm chấm dứt Thỏa thuận.

13.4) Thỏa thuận này không tạo nên bất kỳ quyền lợi hay nghĩa vụ nào trong khuôn khổ luật quốc tế.

Làm tại Brussels, ngày 4, tháng 10 năm 2010 thành hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Hà Lan và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa bản tiếng Việt và tiếng Hà Lan, bản tiếng Anh sẽ được dùng làm cơ sở.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nguyễn Tấn Dũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THAY MẶT CHÍNH PHỦ

HÀ LAN

Jan Peter Balkenende

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

STRATEGIC PARTNERSHIP ARRANGEMENT

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

AND

THE GOVERNMENT OF THE NETHERLANDS

ON

CLIMATE CHANGE ADAPTATION AND WATER MANAGEMENT

PRE-AMBLE

A new vision for a strategic partnership in the field of climate change adaptation and water management between the Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the Netherlands.

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the Netherlands (hereinafter referred to as "the Signatories");

BASED ON the good friendship, common interests and long-term cooperation that exists between the two countries;

CONVINCED THAT Viet Nam and the Netherlands belong to the nations most adversely affected by the impacts of climate change in the future;

ACKNOWLEDGING THAT Viet Nam and the Netherlands have a complementary interest to adapt to climate change in the near future;

RECOGNIZING THE EXPERTISE of the Netherlands' private and public sectors in the field of climate change and water management;

ACKNOWLEGING THAT the world's community has placed due emphasis on developing responses to climate change and the Netherlands has been proactive and has many ongoing initiatives to cope with climate change both domestically, as well as on the global scale.

ACKNOWLEDGING THAT the government of the Socialist Republic of Viet Nam has requested the government of the Netherlands to closely cooperate on developing a Mekong Delta Plan;

ACKNOWLEDGING THAT the Ho Chi Minh City People's Committee has requested both the Ministry of Transport, Public Works and Water Management of the Netherlands and the City of Rotterdam to assist in developing a long term vision for the sustainable development of the greater Ho Chi Minh area;

DECIDE TO establish a Strategic Partnership as a new overarching umbrella structure for all existing and new areas of cooperation in the field of climate change adaptation and water management. This partnership underlines the depth and sincerity of bilateral relations between Viet Nam and the Netherlands, and the aim to develop a mutually beneficial and true partnership based on equality. This Arrangement does not replace or diminish earlier agreements between the Signatories;

STATING THEIR WILLINGNESS to deepen and broaden co-operation in the areas of climate change and water management;

Have come to the following understanding:

AREAS FOR COOPERATION

Article 1 Scope and purpose of the Strategic Partnership Arrangement

1.1) The purpose of this Strategic Partnership Arrangement is to define the context and strategic objectives of a preferred collaboration between Viet Nam and the Netherlands in the field of climate change and water management, by providing a framework for long-term bilateral cooperation.

1.2) The Strategic Partnership Arrangement, developed jointly by Viet Nam and the Netherlands, identifies the strategic priorities into which the bilateral cooperation will be concentrated over the partnership period. The framework also identifies inter-linkages between various sectors, governments, regions and countries, with the aim of encouraging greater coherence and comprehensiveness of climate change adaptation and water management.

Article 2 National and international cooperation

2.1) The Signatories recognise each other as preferred partners for collaboration in the field of climate change adaptation and water management and aim for the establishment of a close working relationship in all relevant sub-fields. In full realisation of the hydrological, geographical and socio-economical differences that exist between the two countries, the Signatories acknowledge the importance of their long-term strategic engagement to each other, in which they strive to reach common ground where possible. Both Signatories recognize that the strategic partnership is an evolutionary process that will develop at all levels, and between varying parties such as public and private sector actors, as well as between knowledge institutes.

2.2) The Memorandum of Understanding for bilateral cooperation between the Ministry of Natural Resources and Environment and the Ministry of Agriculture and Rural Development of the Socialist Republic of Viet Nam on the one side, and the Ministry of Transport, Public Works and Water Management of the Netherlands on the other side, in the field of Integrated River Basin Management and Coastal Zone Management for the Mekong River Basin delta area, signed on 5th October 2009, including the annually updated working program, will form an important base for co-operation between the Signatories.

In accordance with this Memorandum of Understanding, Signatories aim to strengthen bilateral cooperation, knowledge exchange and capacity building in the field of:

- Climate change adaptation (including urban and rural planning and development);
- Safety (flood control);
- Food & ecosystems (including coordination between land and water resources management);

- Water supply, wastewater treatment and sanitation; and
- Governance (institutional arrangements including legislation, financial issues and activities carried out by Viet Nam in relation to the Mekong River Commission).

2.3) Specific attention is paid to higher education in water management, climate change adaptation and related agricultural/ecosystems in Viet Nam. Signatories strive towards coherence and integration between the topics and to tie-up with ongoing innovative developments in water policy and implementation in Viet Nam as depicted in this Arrangement. This also includes the establishment of two top water institutes (Hanoi and Ho Chi Minh City).

2.4) Both Signatories strive to intensify business and commercial contacts between Viet Nam and the Netherlands in the field of water management. Both Signatories will encourage private organizations and private companies to establish cooperation activities aimed at fulfilling the objectives of this Arrangement. It is recognized that the Netherlands and Vietnamese private and public organizations in the field of climate change and water management are natural/preferred partners.

2.5) The Strategic Partnership Arrangement is based on the recognition of the mutual interests of both Signatories in many areas of common concern that may require joint positions, actions and/or policy coordination. These interests and global actions can be reinforced by a frank, open and uninhibited discussion and exchange of information between the Signatories on domestic, regional, continental and global issues.

Article 3 Regional and local cooperation

3.1) Signatories decide to closely cooperate on developing an integrated long-term Mekong Delta Vision, to respond to the

consequences of climate change and to ensure the sustainable socio-economic development of the Mekong delta. The Mekong Delta Vision therefore, amongst other issues, includes interactions with urban and rural planning, agriculture, fishery, biodiversity, infrastructural development and energy issues.

3.2) Signatories decide to closely cooperate on a "Ho Chi Minh city moving towards the sea" development plan, to strengthen the climate proofing of the excisting and future (urban) development plans for Ho Chi Minh city, and to ensure the sustainable socio-economic development of the greater Ho Chi Minh city area

3.3) Signatories decide to geographically extend future regional cooperation on water management issues to the Southern Key Economic Zone (Ho Chi Minh City, Binh Duong, Dong Nai, Ba Ria-Vung Tau, Binh Phuoc, Tay Ninh, Long An and Tien Giang provinces). In addition to the themes mentioned in 2.2, cooperation themes will therefore be broadened with strategic port development, port management, transport and logistics, inland navigation etc.

3.4) Signatories decide to extend future cooperation on water management issues related to the Red River delta area and the Viet Nam coastal zone.

IMPLEMENTATION

Article 4 Viet Nam - Netherlands Intergovernmental Committee

4.1) To implement this Strategic Partnership Arrangement, Signatories decide to establish the *Viet Nam - Netherlands Intergovernmental Committee on Climate Change Adaptation and Water Management* (hereinafter referred to as "the Committee").

4.2) The Committee will be chaired jointly by the Permanent Deputy Prime Minister or the Deputy Prime Minister of Viet Nam and the Deputy Prime Minister of the Netherlands, and consists of representatives from related ministries, sectors, agencies, regional and local authorities which are decided on by each Signatory in accordance with its laws.

4.3) The Committee will:

(i) Supervise the development of the Strategic Partnership Arrangement and the implementation and administration of its Annexes and Appendices;

(ii) Establish and delegate responsibilities to ad hoc or standing committees, working groups or expert groups. Standing committees will be established under the Committee to implement specific tasks, to develop programmes and projects, and to provide suggestions and recommendations. Standing committees are proposed for (a) the Mekong Delta Plan; (b) the Rotterdam – HCMC cooperation; (c) supporting knowledge exchange; and for (d) improving the business environment for the private water sector;

(iii) Supervise the work of all ad hoc or standing committees, working groups and expert groups established under this Strategic Partnership Arrangement, its Annexes and Appendices;

(iv) Consult with governmental, intergovernmental and non-governmental entities as necessary;

(v) Keep this Strategic Partnership Arrangement, its Annexes and Appendices under periodic review, evaluating the functioning of this Strategic Partnership Arrangement and recommending measures it considers suitable to better achieve its objective;

(vi) Consider any other matter that may affect the operation of this Strategic Partnership Arrangement, its Annexes and Appendices and take appropriate action;

(vii) Resolve any dispute which may arise out of the interpretation, execution of, or non-compliance with, or application of this Strategic Partnership Arrangement, its Annexes and Appendices in accordance with Article 11 dealing with Settlement of Disputes;

(viii) Carry out any other functions which may be assigned to it by the Signatories.

4.4) The Standing Agency of the Committee from Viet Nam is the Ministry of Natural Resources and Environment. The Standing Agency of the Committee from the Netherlands is the Ministry of Transport, Public Works and Water Management.

4.5) The Committee will convene in ordinary session at least once a year and in extraordinary sessions at such other times as may be decided between the Signatories. Meetings will be held alternately in Viet Nam and the Netherlands or any other place as may be decided between the Signatories. The Agenda for each ordinary meeting of the Committee will be settled by the Signatories at least one month before each proposed meeting. The decisions of the Committee will be taken by consensus and have the status of recommendations to the Signatories. The first Meeting will be organized in Viet Nam on mutually decided dates but not later than 3 months after this Arrangement has entered into operation.

4.6) Periodically, meetings will be held at the level of senior officials and experts to exchange views on national, regional, transboundary and global issues.

Article 5 Private sector activities

5.1) Signatories decide to promote active participation of the private sector in the fulfilment of the objective of this Strategic Partnership. To this end, the Signatories establish a Viet Nam/the Netherlands Water Forum to analyse trade and investment opportunities, exchange business information and organise business encounters, and deal with any other relevant matter.

The Water Forum will regulate its own procedures and may make recommendations to the Committee on any matter within its competence.

Further activities are decided upon by the Signatories.

Article 6 Resources for co-operative activities

6.1) For the activities of the Committee, standing committees, working groups and expert groups established under this Strategic Partnership Arrangement, each Signatory is to cover all expenses related to its members. The Government of the Netherlands and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam provide assistances, scientists, experts; organizes common scientific activities, thematic conferences, workshops, training courses and transfer of technology; create conditions for successful realization of defined results; stimulate participation of relevant stakeholders.

6.2) For other co-operative activities, depending on each specific activity, resources may be generated from budget of each Signatory, from enterprises, organisations, individuals, from bilateral cooperation or public-private partnership, from multi-lateral sources, from international finance institutes or any other sources generated by each Signatory. All proposals and/or terms of reference for specific activities will include a working program and budget scheme.

Article 7 Intellectual property

7.1) Information of a non-proprietary nature derived from cooperative activities under this Strategic Partnership Arrangement will be made available to the world community through customary channels and in accordance with normal practices.

7.2) The protection and disposition of intellectual property created or made use of in the course of cooperative activities under the Strategic Partnership Arrangement shall be governed by international regulations on intellectual property.

Article 8 Immigration, import and export of goods

8.1) Each Signatory will use its best efforts to facilitate, pursuant to its applicable laws and regulations, the entry into and exit from its territory of officials, scientists, technical experts, enterprises and other personnel involved in cooperative activities under this Strategic Partnership Arrangement.

8.2) Each Signatory will use its best efforts to facilitate, pursuant to its applicable laws and regulations, the entry into and exit from its territory of equipment and materials to be utilized in cooperative activities under this Strategic Partnership Arrangement, as well as personal effects of officials, scientists, technical experts, enterprises and other personnel involved.

8.3) Unless otherwise decided by the Signatories, goods import, export to each Signatory territory related to cooperative activities under this Strategic Partnership Arrangement will be governed by current regulations of WTO.

Article 9 Participation of other entities

9.1) Signatories will encourage local governments at provincial and district level, research institutes, private sectors, non - governmental organizations and other entities to participate in co-operative activities under this Strategic Partnership Arrangement.

Article 10 Liability and Status

10.1) This Strategic Partnership Arrangement will not affect the validity or execution of any other international agreement concluded or to be concluded by either Signatory.

Article 11 Settlement of Disputes

11.1) Any dispute concerning the interpretation, implementation and application of this Strategic Partnership Arrangement will be resolved by consultation or negotiation between the Signatories.

Article 12 Amendment and supplement

12.1) This Strategic Partnership Arrangement may be amended and supplemented at any time by mutual written consent of the Signatories. Any such amendment and supplement will constitute an integral part of this Strategic Partnership Arrangement and will enter into operation upon signature of both Signatories.

Article 13 Entry into Operation

13.1) This Strategic Partnership Arrangement will enter into operation on the date of signature by both Signatories.

13.2) This Strategic Partnership Arrangement will remain in operation until terminated by either Signatory, giving six months written notice to the other Signatory.

13.3) Unless otherwise decided by the Signatories, the termination of this Strategic Partnership Arrangement will not affect the completion of any programmes, projects or activities undertaken and not fully completed at the time of termination.

13.4) This Strategic Partnership Arrangement does not create any rights or obligations under international law.

Signed in Brussels, on 4 October 2010, in two original copies in the Vietnamese, Dutch, and English languages, all texts have equal validity. In case of divergence, the English text will prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM	FOR THE GOVERNMENT OF THE NETHERLANDS
Nguyen Tan Dung	Jan Peter Balkenende
PRIME MINISTER	PRIME MINISTER

STRATEGISCH-PARTNERSCHAPSAKKOORD

TUSSEN

DE REGERING VAN DE SOCIALISTISCHE REPUBLIEK VIETNAM

EN

DE REGERING VAN NEDERLAND

INZAKE

AANPASSING AAN DE KLIMAATVERANDERING EN WATERMANAGEMENT

PREAMBULE

Een nieuwe visie voor een strategisch partnerschap op het gebied van aanpassing aan de klimaatverandering en watermanagement tussen de Regering van Nederland en de Regering van de Socialistische Republiek Vietnam.

De Regering van Nederland en de Regering van de Socialistische Republiek Vietnam (hierna te noemen "de Ondertekenaars");

Gebaseerd op de bijzondere vriendschap, gemeenschappelijke belangen en langdurige samenwerking tussen beide landen;

Ervan overtuigd dat Vietnam en Nederland behoren tot de naties die in de toekomst het zwaarst getroffen zullen worden door de gevolgen van de klimaatverandering;

Erkennend dat Vietnam en Nederland vergelijkbare belangen hebben bij aanpassing aan de klimaatverandering in de nabije toekomst;

De deskundigheid erkennend van de Nederlandse private en publieke sector op het gebied van klimaatverandering en watermanagement;

Erkennend dat de wereldgemeenschap de nodige nadruk legt op het ontwikkelen van antwoorden op de klimaatverandering en dat Nederland zich proactief heeft opgesteld en veel initiatieven heeft ontplooid teneinde de klimaatverandering zowel in eigen land als op mondiale schaal het hoofd te bieden;

Erkennend dat de Regering van de Socialistische Republiek Vietnam de Regering van Nederland verzocht heeft om nauwe samenwerking ten behoeve van de ontwikkeling van een plan voor de Mekongdelta;

Erkennend dat het Volkscomité van Ho Chi Minhstad zowel het ministerie van Verkeer en Waterstaat van Nederland als de stad Rotterdam heeft verzocht om ondersteuning bij het uitwerken van een langetermijnvisie voor de duurzame ontwikkeling van de Ho Chi Minhregio;

Komen overeen een strategisch partnerschap aan te gaan als een nieuwe overkoepelende structuur voor alle bestaande en nieuwe terreinen van samenwerking ten behoeve van de aanpassing aan de klimaatverandering en watermanagement. Dit partnerschap onderstreept de intensiteit en oprechtheid van de bilaterale betrekkingen tussen Vietnam en Nederland en het doel een partnerschap op voet van gelijkheid op te bouwen dat wederzijds voordeel oplevert. Dit akkoord treedt niet in de plaats van en doet geen afbreuk aan eerdere overeenkomsten tussen de Ondertekenaars;

Blijk gevend van hun bereidheid de samenwerking op het gebied van klimaatverandering en watermanagement te intensiveren en uit te breiden;

Zijn het volgende overeengekomen:

TERREINEN VAN SAMENWERKING

Artikel 1 Reikwijdte en doel van het strategisch-partnerschapsakkoord

1.1) Het doel van dit strategisch-partnerschapsakkoord is het vaststellen van de context en de strategische doelstellingen van preferente samenwerking tussen Vietnam en Nederland op het gebied van klimaatverandering en watermanagement door een kader te creëren voor bilaterale samenwerking op de lange termijn.

1.2) Het door Vietnam en Nederland gezamenlijk uitgewerkte strategisch-partnerschapsakkoord wijst de strategische prioriteiten aan waarop de bilaterale samenwerking zich gedurende het partnerschap zal richten. In dit kader worden tevens de onderlinge verbanden tussen de diverse sectoren, overheden, regio's en landen aangegeven, teneinde de coherentie en reikwijdte van de aanpassing aan de klimaatverandering en watermanagement te bevorderen.

Artikel 2 Nationale en internationale samenwerking

2.1) De Ondertekenaars erkennen elkaar als voorkeurspartners voor samenwerking op het gebied van aanpassing aan de klimaatverandering en watermanagement en richten zich op het bewerkstelligen van een nauwe samenwerkingsrelatie op alle relevante subterreinen. Zich ten volle bewust van de hydrologische, geografische en sociaaleconomische verschillen tussen de twee landen, erkennen de Ondertekenaars het belang van langdurige strategische betrokkenheid bij elkaar, waarbij zij streven naar een zo groot mogelijke gemeenschappelijke basis. Beide Ondertekenaars erkennen dat het strategisch partnerschap een evolutionair proces behelst dat zich op alle niveaus en tussen verschillende partijen, zoals actoren uit de publieke en private sector, alsmede tussen kennisinstituten zal ontwikkelen.

2.2) Het memorandum van overeenstemming inzake bilaterale samenwerking tussen het ministerie van Natuurlijke Hulpbronnen en Milieu en het ministerie van Landbouw en Rurale Ontwikkeling van de Socialistische Republiek Vietnam enerzijds en het ministerie van Verkeer en Waterstaat van Nederland anderzijds inzake geïntegreerd beheer van stroomgebieden van rivieren en beheer van kustgebieden voor de Mekongdelta, ondertekend op 5 oktober 2009, met inbegrip van het jaarlijks geactualiseerde werkprogramma, vormt een belangrijke basis voor de samenwerking tussen de Ondertekenaars.

De Ondertekenaars streven er in overeenstemming met dat memorandum van overeenstemming naar de bilaterale samenwerking, uitwisseling van kennis en capaciteitsopbouw te intensiveren op het gebied van:

- aanpassing aan de klimaatverandering (met inbegrip van stedelijke en plattelandsontwikkeling);
- veiligheid (bescherming tegen de gevolgen van overstromingen en wateroverlast);

- voedsel- en ecosystemen (met inbegrip van afstemming tussen ruimtelijke-ordeningsvraagstukken en watermanagement);
- watervoorziening, afvalwaterzuivering en sanitatie en;
- bestuur (institutionele regelingen, zoals wetgeving, financiële kwesties en door Vietnam uitgevoerde activiteiten met betrekking tot de Commissie voor Mekongrivier).

2.3) Specifieke aandacht wordt besteed aan hoger onderwijs op het gebied van watermanagement, aanpassing aan de klimaatverandering en de desbetreffende agrarische en ecosystemen in Vietnam. De ondertekenaars streven naar coherentie en integratie tussen de onderwerpen en aansluiting bij de voortdurende innovatieve ontwikkelingen in het waterbeleid en implementatie in Vietnam genoemd in dit akkoord. Dit omvat mede de oprichting van twee belangrijke waterinstituten (Hanoi en Ho Chi Minhstad).

2.4) Beide Ondertekenaars streven naar intensivering van de zakelijke en commerciële contacten op het gebied van watermanagement tussen Vietnam en Nederland. Beide Ondertekenaars moedigen private organisaties en ondernemingen aan tot samenwerking ten behoeve van het verwezenlijken van de doelstellingen van dit akkoord. Erkend wordt dat Nederlandse en Vietnamese private en publieke organisaties op het gebied van klimaatverandering en watermanagement vanzelfsprekend voorkeurspartners zijn.

2.5) Het strategisch-partnerschapsakkoord is gebaseerd op de erkenning van de gezamenlijke belangen van beide Ondertekenaars op veel gezamenlijke terreinen die mogelijk gezamenlijke standpunten, maatregelen en/of afstemming van beleid vergen. Deze belangen en mondiale maatregelen kunnen bevorderd worden door eerlijke, open en onbelemmerde discussie en informatie-uitwisseling tussen de Ondertekenaars over nationale, regionale, continentale en mondiale kwesties.

Artikel 3 Regionale en lokale samenwerking

3.1) De Ondertekenaars komen overeen nauw samen te werken bij het ontwikkelen van een integrale langetermijnvisie voor de Mekongdelta teneinde in te spelen op de gevolgen van klimaatverandering en de duurzame sociaaleconomische ontwikkeling van de Mekongdelta te waarborgen. De visie voor de Mekongdelta heeft onder andere raakvlakken met de stedelijke en plattelandsontwikkeling, landbouw, visserij, biodiversiteit, ontwikkeling van de infrastructuur en kwesties op energiegebied.

3.2) De Ondertekenaars komen overeen samen te werken aan het ontwikkelingsplan "Ho Chi Minh city moving towards the sea" teneinde de klimaatbestendigheid van bestaande en toekomstige ontwikkelingsplannen voor Ho Chi Minhstad te verbeteren en de duurzame sociaaleconomische ontwikkeling van de Ho Chi Minhregio te waarborgen.

3.3) De Ondertekenaars komen overeen de toekomstige regionale samenwerking op het gebied van watermanagement geografisch uit te breiden naar de belangrijke zuidelijke economische zone (Ho Chi Minhstad en de provincies Binh Duong, Dong Nai, Ba Ria-Vung Tau, Binh Phuoc, Tay Ninh, Long An en Tien Giang). Behalve op het gebied van de onderwerpen genoemd in 2.2, zal de samenwerking worden uitgebreid naar strategische havenontwikkeling, havenmanagement, transport en logistiek, binnenvaart etc.

3.4) De Ondertekenaars komen overeen de samenwerking uit te breiden naar watermanagementkwesties ten behoeve van de Rode Rivierdelta en de kust van Vietnam.

IMPLEMENTATIE

Artikel 4 Intergouvernementeel Comité Nederland-Vietnam

4.1) Ten behoeve van de uitvoering van dit strategisch-partnerschapsakkoord besluiten de ondertekenaars het *Intergouvernementeel Comité Nederland-Vietnam voor aanpassing aan klimaatverandering en waterbeheer* (hierna te noemen "het comité") op te richten.

4.2) Het voorzitterschap van het comité zal gezamenlijk worden bekleed door de vaste vicepremier of de plaatsvervangend vicepremier van Vietnam en de vicepremier van Nederland en [het comité] zal bestaan uit vertegenwoordigers van betrokken ministeries, sectoren, instanties, regionale en lokale autoriteiten die door beide Ondertekenaars in overeenstemming met hun wetgeving worden aangewezen.

4.3) Het comité:

i. zal toezicht houden op de ontwikkeling van het strategisch-partnerschapsakkoord en de implementatie en administratie van zijn bijlagen en aanhangsels;

ii. zal verantwoordelijkheden vaststellen en delegeren aan permanente of ad hoc-commissies, werkgroepen of expertgroepen. Onder het comité zullen permanente commissies worden ingesteld voor de uitvoering van specifieke taken, om programma's en projecten te ontwikkelen en suggesties en aanbevelingen te doen. Permanente commissies worden voorgesteld voor a. het Mekongdeltaplan, b. de samenwerking tussen Rotterdam en Ho Chi Minhstad, c. ondersteuning van de uitwisseling van kennis en voor d. verbetering van het handelsklimaat voor de private watersector.

iii. zal toezicht houden op de werkzaamheden van alle uit hoofde van dit strategisch-partnerschapsakkoord en de bijlagen en aanhangsels daarvan opgerichte permanente of ad hoc-comités, werkgroepen en expertgroepen.

iv. zal wanneer nodig overleggen met gouvernementele, intergouvernementele en non-gouvernementele instanties;

v. zal dit strategisch-partnerschapsakkoord en de bijlagen en aanhangsels daarbij periodiek herzien, het functioneren van dit akkoord beoordelen en maatregelen aanbevelen die het geschikt acht om de doelstellingen ervan te bevorderen;

vi. zal alle overige aangelegenheden die van invloed kunnen zijn op het functioneren van dit strategisch-partnerschapsakkoord en de bijlagen en aanhangsels daarbij behandelen en passende maatregelen nemen;

vii. zal in overeenstemming met artikel 11 dat betrekking heeft op de regeling van geschillen alle geschillen oplossen die mogelijk voortvloeien uit de interpretatie, uitvoering, toepassing of niet-naleving van dit strategisch-partnerschapsakkoord, de bijlagen en aanhangsels daarbij;

viii. zal alle overige taken uitvoeren die hem door de Ondertekenaars kunnen worden opgedragen.

4.4) De permanente instantie van het comité van Vietnam is het ministerie van Natuurlijke Hulpbronnen en Milieu. De permanente instantie van het comité van Nederland is het ministerie van Verkeer en Waterstaat.

4.5) Het comité komt ten minste eenmaal per jaar in gewone zitting bijeen en op andere tijdstippen in buitengewone zitting die de Ondertekenaars gezamenlijk overeenkomen. De vergaderingen worden afwisselend in Vietnam en in Nederland gehouden of op een andere plaats door de Ondertekenaars gezamenlijk overeen te komen. De agenda voor elke gewone vergadering van het comité wordt uiterlijk een maand voor elke voorgestelde vergadering

door de Ondertekenaars vastgesteld. De besluiten van het comité worden bij consensus genomen en gelden als aanbevelingen aan de Ondertekenaars. De eerste vergadering wordt gehouden in Vietnam op gezamenlijk over te komen data, en uiterlijk drie maanden na de inwerkingtreding van dit akkoord.

4.6) Periodieke vergaderingen worden gehouden op het niveau van seniorfunctionarissen en deskundigen ter uitwisseling van inzichten ter zake van nationale, regionale, grensoverschrijdende en mondiale kwesties.

Artikel 5 Activiteiten in de private sector

5.1) De Ondertekenaars komen overeen de participatie van de private sector bij de verwezenlijking van de doelstelling van dit strategisch partnerschap te bevorderen. Daartoe richten de Ondertekenaars een Vietnam-Nederland Waterforum op dat handels- en investeringskansen analyseert, zakelijke informatie uitwisselt, ontmoetingen voor het bedrijfsleven organiseert en overige relevante aangelegenheden behandelt.

Het Waterforum stelt zijn eigen procedures vast en kan het comité aanbevelingen doen over alle aangelegenheden die tot zijn bevoegdheden behoren.

De Ondertekenaars besluiten over verdere activiteiten.

Artikel 6 Middelen voor samenwerking

6.1) Elke Ondertekenaar draagt de kosten voor de activiteiten die verband houden met de leden die namens hem zitting hebben in het comité, de permanente comités, werkgroepen en expertgroepen die uit hoofde van dit strategisch-

partnerschapsakkoord zijn opgericht. De Regering van Nederland en de Regering van de Socialistische Republiek Vietnam stellen ondersteuning, wetenschappers en experts ter beschikking; zij organiseren gezamenlijke wetenschappelijke activiteiten, themaconferenties, workshops, opleidingen en de overdracht van technologie; zij scheppen de voorwaarden voor de succesvolle verwezenlijking van de omschreven doelen; zij bevorderen de participatie van relevante stakeholders.

6.2) Voor andere terreinen van samenwerking, afhankelijk van de specifieke activiteit, kunnen middelen worden betrokken uit het budget van de Ondertekenaars, ondernemingen, organisaties, natuurlijke personen, bilaterale of publiek-private samenwerkingsverbanden, uit multilaterale bronnen, van internationale financiële instellingen of andere door de Ondertekenaars gegenereerde bronnen. Alle overige voorstellen en/of terms of reference voor specifieke activiteiten moeten vergezeld gaan van een werkprogramma en een begroting.

Artikel 7 Intellectuele eigendom

7.1) Informatie waarop geen intellectuele-eigendomsrechten rusten die voortvloeit uit de samenwerking uit hoofde van dit strategisch-partnerschapsakkoord wordt langs de gebruikelijke weg en overeenkomstig de gebruikelijke praktijk aan de mondiale gemeenschap ter beschikking gesteld.

7.2) Op de bescherming en deponering van intellectuele eigendomsrechten ontstaan of gecreëerd in de loop van de samenwerking uit hoofde van het strategisch-partnerschapsakkoord zijn de internationale voorschriften inzake de intellectuele eigendom van toepassing.

Artikel 8 Immigratie, import en export van goederen

8.1) Elke Ondertekenaar stelt alles in het werk om de binnenkomst op en het vertrek uit zijn grondgebied van functionarissen, wetenschappers, technische deskundigen, ondernemingen(sic) en overige medewerkers die betrokken zijn bij de samenwerking uit hoofde van dit strategisch-partnerschapsakkoord overeenkomstig zijn toepasselijke wet- en regelgeving te vereenvoudigen.

8.2) Elke Ondertekenaar stelt alles in het werk om de binnenkomst op en het vertrek uit zijn grondgebied van uitrusting en materieel voor gebruik ten behoeve van de samenwerking uit hoofde van dit strategisch-partnerschapsakkoord, alsmede van de persoonlijke bezittingen van de functionarissen, wetenschappers, technische deskundigen, ondernemingen(sic) overige medewerkers overeenkomstig zijn toepasselijke wet- en regelgeving te vereenvoudigen.

8.3) Tenzij door de Ondertekenaars anders overeengekomen zijn op de import in en export naar het grondgebied van elk van de Ondertekenaars van goederen die verband houden met de samenwerking uit hoofde van dit strategisch-partnerschapsakkoord de actuele WTO-voorschriften van toepassing.

Artikel 9 Participatie van andere instanties

9.1) De Ondertekenaars moedigen de lokale overheden op provinciaal en regionaal niveau, onderzoeksinstituten, private sectoren, non-gouvernementele organisaties en andere instanties aan te participeren in de samenwerking uit hoofde van dit strategisch-partnerschapsakkoord.

Artikel 10 Status van het akkoord

10.1) Dit strategisch-partnerschapsakkoord laat de geldigheid of uitvoering van elke andere door een Ondertekenaar gesloten of te sluiten internationale overeenkomst onverlet.

Artikel 11 Regeling van geschillen

11.1) Elk geschil betreffende de interpretatie, implementatie en toepassing van dit strategisch-partnerschapsakkoord wordt door overleg of onderhandeling tussen de Ondertekenaars geregeld.

Artikel 12 Wijziging en aanvulling

12.1) Dit strategisch-partnerschapsakkoord kan met de wederzijdse schriftelijke instemming van de Ondertekenaars te allen tijde worden gewijzigd en aangevuld. Een dergelijke wijziging of aanvulling maakt een integrerend onderdeel uit van dit strategisch-partnerschapsakkoord en treedt in werking na ondertekening door beide Ondertekenaars.

Artikel 13 Inwerkingtreding

13.1) Dit strategisch-partnerschapsakkoord treedt in werking op de datum van ondertekening door beide Ondertekenaars.

13.2) Dit strategisch-partnerschapsakkoord blijft van kracht totdat het door een van de Ondertekenaars wordt beëindigd door de andere Ondertekenaar daarvan ten minste zes maanden vooraf schriftelijk kennis te geven.

13.3) Tenzij anders overeengekomen door de Ondertekenaars, laat de beëindiging van dit strategisch-partnerschapsakkoord de voltooiing van programma's projecten of activiteiten die op het tijdstip van de beëindiging van het akkoord nog niet volledig zijn afgerond onverlet.

13.4) Uit dit strategisch-partnerschapsakkoord vloeien geen rechten of verplichtingen voort uit hoofde van het internationaal recht.

Ondertekend te Brussels op 06 10 2010 in twee oorspronkelijke exemplaren in de Engelse, de Nederlandse en de Vietnamese taal, zijnde alle teksten gelijkelijk authentiek. In geval van verschillen is de Engelse tekst doorslaggevend.

VOOR DE REGERING VAN DE SOCIALISTISCHE REPUBLIEK VIETNAM	VOOR DE REGERING VAN NEDERLAND
MINISTER-PRESIDENT	MINISTER-PRESIDENT